

quy định ở điểm a hoặc điểm b trên đây. Địa phương nào muốn thành lập thêm một ban mới, thì phải được Chính phủ cho phép.

**Điều 6.** — Nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các ban chuyên môn áp dụng theo quy định ở các điều 2, 3, 4, 5 của quyết định số 152-CP ngày 9-4-1981 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn của các ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

**Điều 7.** — Về biên chế:

— Đối với thành phố, thị xã có 20 vạn dân trở lên thì mức biên chế từ 120 đến 160 người.

— Đối với thành phố, thị xã có từ 8 vạn dân đến 19 vạn dân thì mức biên chế từ 80 đến 100 người.

— Đối với thị xã có 7 vạn dân trở xuống thì mức biên chế là 50 người.

(Biên chế nói trên không bao gồm các cơ quan quân sự, công an, bưu điện, ngân hàng, lương thực, thống kê).

**Điều 8.** — Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành, những quy định trước đây trái với quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 9.** — Các đồng chí bộ trưởng Phủ thủ tướng, thủ trưởng các Bộ, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ hướng dẫn các điều chi tiết, theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 1981

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TỐ HỮU

## TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - GIÁ CẢ

**QUYẾT ĐỊNH** của Hội đồng Chính phủ số 221-CP ngày 29-5-1981 về chế độ thu chênh lệch giá và chi bù giá.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 23 tháng 5 năm 1981 về việc tiếp tục cải tiến công tác phân phối, lưu thông;

Đề tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, bảo đảm tập trung vào ngân sách Nhà nước nguồn thu về chênh lệch giá bán các loại vật tư, hàng hóa, bảo đảm kịp thời cấp bù giá các mặt hàng bán cung cấp theo định lượng; bảo đảm chi về phụ cấp lương và các khoản tăng chi của ngân sách Nhà nước do tác động của chính sách giá và phụ cấp lương;



Theo đề nghị của đồng chí bộ trưởng Bộ Tài chính và tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước ;

Hội đồng Chính phủ quyết định nguyên tắc và nội dung chế độ thu chênh lệch giữa giá hàng bán giá cao và bù giá các mặt hàng mua theo giá thỏa thuận đưa vào bán theo giá cung cấp (dưới đây gọi tắt là thu chênh lệch giá và chi bù giá) như sau :

1. Các khoản thu về bán giá cao và chi về bù giá đều phải được thể hiện đầy đủ trong kế hoạch thu chi ngân sách Nhà nước hàng năm, hàng quý, hàng tháng.

Theo chính sách giá và phụ cấp lương được điều chỉnh, Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ liên quan tính toán điều chỉnh lại ngân sách Nhà nước năm 1981 trình Hội đồng Chính phủ xét và quyết định.

2. Đối với các loại tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng bán giá cao, trong khi chưa xác định lại giá bán buôn hàng nhập, giá bán buôn vật tư và giá bán buôn công nghiệp thì các khoản thu về chênh lệch giá tập trung phần lớn vào ngân sách Nhà nước ở khâu bán buôn (thương nghiệp và vật tư cấp I) và một phần ở khâu bán lẻ (thương nghiệp và vật tư cấp II) do địa phương chỉ đạo linh hoạt trong phạm vi khung giá chỉ đạo của Nhà nước.

Sau khi xác định lại các loại giá bán buôn thì khoản thu chênh lệch về hàng bán giá cao sẽ tập trung vào ngân sách Nhà nước dưới các hình thức thu tích lũy tiền tệ trong khu vực kinh tế quốc doanh.

3. Việc bù giá các mặt hàng mua theo giá thỏa thuận hay giá chỉ đạo đưa vào bán cung cấp theo định lượng cho các lực lượng vũ trang, công nhân, viên chức và một số đối tượng khác theo giá cung cấp, dù là hàng mua tại địa phương, mua của tỉnh khác, hay do cấp I điều về đều thực hiện ở khâu thương nghiệp cấp II và do cơ quan tài chính tỉnh, thành phố trực tiếp cấp bù.

Cơ quan tài chính địa phương cấp bù giá cho đơn vị thương nghiệp cấp I theo kế hoạch bù giá hàng tháng, và thanh toán theo quyết toán hàng quý.

Việc cấp bù giá những mặt hàng bán cung cấp phải căn cứ vào định lượng, mức giá và đối tượng cung cấp do Chính phủ quy định.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn thu cho các địa phương để đáp ứng kịp thời các khoản bù giá phát sinh hàng tháng ở từng tỉnh, thành phố ; hướng dẫn, kiểm tra việc tập trung các nguồn thu và việc cấp bù giá cho thương nghiệp cấp II ; hướng dẫn, kiểm tra việc thanh toán, quyết toán kịp thời và chính xác ; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước xác định lại mức vốn lưu động của các tổ chức kinh doanh cho phù hợp với chính sách giá mới.

5. Ngân hàng Nhà nước căn cứ vào kế hoạch thu chênh lệch giá và chi bù giá của cơ quan tài chính và cơ quan kinh doanh, có trách nhiệm tổ chức tập trung nhanh nguồn thu bán hàng (trong đó có nguồn thu về chênh lệch giá) và kịp thời bảo đảm vốn kinh doanh cho các đơn vị cơ sở, thúc đẩy các đơn vị hạch toán kinh tế tốt, thực hiện đúng chế độ thu, chi tiền mặt.

6. Từng Bộ, từng ngành và từng tỉnh, thành phố, hàng năm, hàng quý (có chia ra tháng) phải lập kế hoạch về các khoản thu chênh lệch giá và chi bù giá.

Bộ Tài chính có nhiệm vụ kiểm tra việc tính toán, đối chiếu giữa kế hoạch của các ngành và kế hoạch của các địa phương, tổng hợp thành kế hoạch thu chênh lệch giá và chi bù giá chung trong Ngân sách Nhà nước.



7. Đối với những khoản thu chênh lệch giá và chi bù giá phát sinh trong năm 1980 và 5 tháng đầu năm 1981, Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ có liên quan và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức kiểm tra bảo đảm tập trung nhanh các khoản thu chênh lệch giá còn đọng ở các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở, đồng thời chi bù giá kịp thời, bảo đảm vốn hoạt động cho các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh doanh; nếu gặp khó khăn về vốn mà Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước không tự giải quyết được thì báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ quyết định.

8. Bộ Tài chính cùng Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với các Bộ liên quan ra thông tư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ thu chênh lệch giá và chi bù giá theo quyết định này.

9. Quyết định này thi hành bắt đầu từ tháng 6 năm 1981. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 1981

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TÓ HỮU

## **QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Chính phủ số 224 - CP ngày 29-5-1981 về tăng cường công tác tín dụng, tiền tệ, thanh toán của Ngân hàng Nhà nước.**

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước thông qua công tác tiền tệ, tín dụng và thanh toán đã cố gắng góp phần bảo đảm vốn và tiền mặt cho các nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế của các công tác nói trên còn thấp, công tác Ngân hàng Nhà nước chưa phát huy đầy đủ vai trò kiểm soát các hoạt động kinh tế thông qua quản lý đồng tiền.

Để khắc phục những thiếu sót trên, góp phần đẩy mạnh sản xuất và tiếp tục cải tiến công tác phân phối lưu thông, Hội đồng Chính phủ quyết định:

### **1. Về công tác tín dụng.**

Các tổ chức kinh tế vay vốn ngân hàng phải bảo đảm có khối lượng và giá trị vật tư hàng hóa tương ứng. Việc đầu tư vốn tín dụng phải được kế hoạch hóa từ cơ sở, bảo đảm đem lại hiệu quả kinh tế, bảo đảm thu nợ đầy đủ và đúng hạn.

Các xí nghiệp và cơ quan quản lý ngành sản xuất có trách nhiệm chấn chỉnh tình hình tài chính xí nghiệp; Ngân hàng Nhà nước cần tác động thiết thực vào việc này, nhất thiết không cho vay các khoản vốn không đem lại hiệu quả kinh tế và các khoản vốn không thuộc đối tượng tín dụng.

Để khuyến khích, thúc đẩy các xí nghiệp quản lý và hoạt động tốt, Ngân hàng Nhà nước cần thực hiện chế độ phân biệt điều kiện tín dụng, thanh toán, phân biệt mức lãi suất khác nhau đối với các đơn vị kinh tế hoạt động tốt, xấu khác nhau.